

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8033/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương
giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn
mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình
92/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương
giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai
đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trên
địa bàn tỉnh Kiên Giang là 424.370 triệu đồng (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo danh mục và số vốn tại Điều 1 của
Quyết định này cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều hành Chương trình; tổng
hợp báo cáo tình hình thực hiện; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị
liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình; kịp thời tháo gỡ các khó
khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và thường xuyên kiểm tra, báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện các công trình; đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

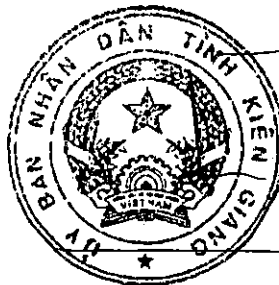
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Ưn*

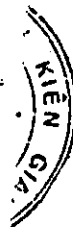
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT, KGVX, TH;
- Lưu: VT, tvhung (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành



PHỤ LỤC

Danh mục phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công-hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021-2025	Hình thức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng				424.370	
I	Thành phố Rạch Giá (1)				2.292	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				768	
	Xã Phi Thông				768	
	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	2.000m ²	Ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	2022	768	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				1.524	
	Xã Phi Thông				1.524	
	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao Tà Keo Ngọn	2.000m ²	Ấp Tà Keo Ngọn	2023	762	
	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Phú Hòa	2.000m ²	Ấp Phú Hòa	2023	762	XDM
II	Thành phố Hà Tiên (2)				4.584	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				1.524	
1.1	Xã Tiên Hải				762	
	Cấp nước sinh hoạt xã Tiên Hải	183,6m ²	Tổ 01 - ấp Hòn Tre - xã Tiên Hải	2022	762	XDM
1.2	Xã Thuận Yên				762	
	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn xã Thuận Yên	300m ²	Ấp Rạch Núi	2022	762	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				3.060	
2.1	Xã Tiên Hải				1.530	
	Sửa chữa, Nâng cấp Trung tâm Văn hóa xã	473,5m ²	Tổ 01 - ấp Hòn Tre - xã Tiên Hải	2023	550	XDM
	Sửa chữa, nâng cấp nhà máy xử lý rác thải	400m ²	Tổ 01 - ấp Hòn Tre - xã Tiên Hải	2024	380	NC, SC
	Xây mới Nhà văn hóa ấp	100m ²	Tổ 01 - ấp Hòn Giang - xã Tiên Hải	2025	600	XDM
2.2	Xã Thuận Yên				1.530	
	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn xã Thuận Yên	215m ²	Ấp Rạch Núi	2023	1.205,10	XDM, SC

BAN NHÂN

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa	1.250m ²	Ấp Xoa Áo, Rạch Vược, Rạch Núi và Nhà văn hóa đa năng xã Thuận Yên	2024	324,9	NC, SC
III	Thành phố Phú Quốc (7)				30.242	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				7.260	
1.1	Xã Cửa Cạn				762	
	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01, ấp 3, xã Cửa Cạn	Dài: 80 m Rộng: 0,5 m Dày: 0,1 m	Ấp 3	2022-2023	120	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Cửa Cạn	Diện tích khoảng 550m ²	xã Cửa Cạn	2022-2023	170	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường TH-THCS Cửa Cạn	Diện tích khoảng 1.800m ²	Ấp Lê Bát	2022-2023	472	Nâng cấp
1.2	Xã Cửa Dương				762	
	Xây dựng mới đường GTNT số 22- 2022 tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương	Dài: 300 m Rộng: 6 m Dày: 0,18 m	Ấp Khu Tượng	2022	762	XDM
1.3	Xã Dương Tơ				1.324	
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT tại tổ 8 ấp Suối Đá	Dài: 50m	Ấp Suối Đá	2022	105	Nâng cấp
	Nâng cấp sửa chữa Trường Tiểu học Dương Tơ 1 (điểm Mầm non Suối Lớn)		Ấp Suối Lớn	2022-2023	110	Nâng cấp
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT từ nhà ông Tâm đến nhà ông Nguyễn Văn The	Dài khoảng 300m x 3,5m x 0,15m	Ấp Đường Bào	2022	525	Nâng cấp
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT trước nhà ông Nguyễn Văn Lưu	Dài khoảng 60m	Ấp Đường Bào	2022	150	Nâng cấp
	Xây mới đường GTNT số 6, ấp Dương Tơ	350m x 4m x 0,15m	Ấp Dương Tơ	2022	244	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp Trường Mầm non Hồ Thị Nghiêm		Áp Cửa Lấp	2022	190	Nâng cấp
1.4	Xã Hàm Ninh				1.324	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh		Áp Cây Sao	2022-2023	1.324	XDM
1.5	Xã Gành Dầu				762	
	Xây dựng mới khu thể thao xã	15m x 24m	Áp Gành Dầu	2022-2023	200	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá xã Gành Dầu		Áp Gành Dầu	2022-2023	562	Nâng cấp
1.6	Xã Bãi Thơm				762	
	Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn xã Bãi Thơm	Công suất 1,3-2,2 m3/h	Tổ 5, ấp Bãi Thơm xã Bãi Thơm	2022-2023	500	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá xã Bãi Thơm		Tổ 5, ấp Bãi Thơm xã Bãi Thơm	2022-2023	262	Nâng cấp
1.7	Xã Thổ Châu				1.564	
	Nâng cấp Trường TH-THCS Thổ Châu	Tổng diện tích 50m ²	xã Thổ Châu	2022	1.364	Nâng cấp
	Nâng cấp Trạm Y tế xã Thổ Châu	20m ²	xã Thổ Châu	2022-2023	200	Nâng cấp
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				22.982	
2.1	Xã Cửa Cạn				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hoá xã Cửa Cạn	Dài 250 Cao 2,2m	Áp Lê Bát	2023-2025	1.000	Nâng cấp
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Cửa Cạn	Dài 70 m Cao 2,5 m	Áp Lê Bát	2023-2025	300	Nâng cấp
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn	Dài 150m, rộng 0,8m	Áp 2	2023-2025	230	XDM
2.2	Xã Cửa Dương				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT số 01-2023 tổ 3, ấp Gành Gió	Dài: 440m Rộng: 5m Dày: 0,20m	Áp Gành Gió	2023	1.050	XDM
	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Cửa Dương	500m ²	Trung tâm hành chính xã	2024	480	Nâng cấp
2.3	Xã Dương Tơ				4.602	
	Nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế xã Dương Tơ		Áp C.Lấp	2023-2025	682	Nâng cấp

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Hồ Thị Nghiêm		Áp C.Lấp	2023-2025	980	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Dương Tơ		Áp C.Lấp	2023-2025	980	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Dương Tơ 1		Áp S. Đá	2023-2025	980	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Dương Tơ 2		Áp S. Lớn	2023-2025	980	Nâng cấp
2.4	Xã Hàm Ninh				4.602	
	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Bãi Bồn		Áp Bãi Bồn	2023-2025	1.470	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa xã Hàm Ninh		Áp Rạch Hàm	2023-2025	3.132	Nâng cấp
2.5	Xã Gành Dầu				1.530	
	Nâng cấp Nhà văn hóa xã Gành Dầu	300m ²	Áp Gành Dầu	2023-2024	530	Nâng cấp
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Gành Dầu	350m ²	Áp Gành Dầu	2023-2025	1.000	Nâng cấp
2.6	Xã Bãi Thơm				1.530	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Đá Chồng		Áp Đá Chồng	2023-2025	1.185	XDM
	Nâng cấp Trường TH-THCS Bãi Thơm		Áp Bãi Thơm	2023-2025	190	Nâng cấp
	Nâng cấp Trạm Y tế xã Bãi Thơm		Áp Bãi Thơm	2023-2025	155	Nâng cấp
2.7	Xã Thổ Châu				7.658	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn	1.000m ²	Áp Bãi Ngự	2023-2025	7.658	XDM
IV	Huyện Kiên Lương (7)				40.632	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				15.118	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				8.660	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao huyện	300m ²	Khu phố Kiên Tân, TTKL	2022-2023	500	Nâng cấp
	Mở rộng đường GTNT kênh Cái Tre	7.000m x 5m	xã Kiên Bình	2022-2023	5.852	Nâng cấp
	Dự án Nâng cấp mở rộng đường GTNT Bãi Ót - Hòn Heo	1.000m x 3,5m	Áp Bãi Ót, Áp Hòn Heo	2022-2023	1.146	Nâng cấp
	Đường GTNT lộ ngã 3 ông Thượng đến hồ nước ngọt	3.000m x 3,5m	Áp Bình Đông, Xã Bình An	2022-2023	1.162	Xây dựng mới
*	Vốn phân bổ cho xã				6.458	
1.1	Xã Sơn Hải				402	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Đường GTNT ấp Hòn Ngang Sơn Hải	200m x 3,5m	Ấp Hòn Ngang	2022-2023	402	Xây dựng mới
1.2	Xã Hòa Điền				1.136	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Hòa Điền	1,221m ²	xã Hòa Điền	2022-2023	543	Nâng cấp
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn khu vực ấp Thạnh Lợi	300m v 50cm	xã Hòa Điền	2022-2023	593	Xây dựng mới
1.3	Xã Bình Trị				3.820	
	Đường GTNT Núi Mây đến Moso dài 1.100m	1.100m x 3m	xã Bình Trị	2022-2023	2.133	Xây dựng mới
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn khu dân cư từ Ngã ba Rạch Đùng đến chợ xã	250m x 0,8m x 0,6m	xã Bình Trị	2022-2023	720	Xây dựng mới
	Công trình xây dựng kênh thủy lợi nội đồng ấp Song Chính	2.000m	xã Bình Trị	2022-2023	967	Xây dựng mới
1.4	Xã Hòn nghệ				1.100	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn quanh đảo xã Hòn Nghệ	400m x 0,5m	xã Hòn Nghệ	2022-2023	600	Xây dựng mới
	Nâng cấp Nhà văn hóa ấp Bãi Chướng và Bãi Nam	500m ²	xã Hòn Nghệ	2022-2023	500	Nâng cấp
2	GAJI ĐOẠN 2023-2025				25.514	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				8.660	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao huyện (giai đoạn 2)	500m ²	Khu phố Kiên Tân, TTKL	2023-2025	3.460	Nâng cấp
	Xây dựng cầu kênh T4	40m x 3,5m	xã Kiên Bình	2023-2025	3.650	Xây dựng mới
	Xây dựng cầu kênh Thời Trang	25m x 3,5m	xã Kiên Bình	2023-2025	1.550	Xây dựng mới
*	Vốn phân bổ cho xã				16.854	
2.1	Xã Sơn Hải				1.890	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao xã	300m ²	xã Sơn Hải	2023-2025	1.890	Nâng cấp
2.2	Xã Kiên Bình				5.926	
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường GTNT kênh 15	5.000m x 3,5m	Ấp Kênh 9 xã Kiên Bình	2023-2025	5.926	Nâng cấp
2.3	Xã Bình Trị				2.106	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Song Chính	50m ²	Ấp Song Chính, xã Bình Trị	2023-2025	300	Nâng cấp, sửa chữa

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Đường GTNT bờ Tây T5	500m x 3,5m	Áp Sông Chinh, xã Bình Trị	2023-2025	1.300	Xây dựng mới
	Đường GTNT phía tây khu hành chính xã xuống Nhà văn hóa xã	200m x 3,5m	Áp Rạch Đùng xã Bình Trị	2023-2025	506	Xây dựng mới
2.4	Xã Hòn Nghệ				1.192	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT quanh đảo	7.000m x 3,5m	xã Hòn Nghệ	2023-2025	1.192	Nâng cấp
2.5	Xã Dương Hòa				2.292	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Bãi Ốt - Mũi Dừa	800m x 3,5m	xã Dương Hòa	2023-2025	2.292	Nâng cấp
2.6	Xã Hòa Điền				1.156	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Hòa Lạc	50m ²	Áp Hòa Lạc	2023-2025	578	Nâng cấp, sửa chữa
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Núi Trầu	50m ²	Áp Núi Trầu	2023-2025	578	Nâng cấp, sửa chữa
2.7	Xã Bình An				2.292	
	Đường GTNT Bãi Cát Xi (giai đoạn II)	1.200m x 3,5m	Áp Bãi Giếng	2023-2025	1.292	Xây dựng mới
	Đường GTNT kênh Lung Lớn II (Đường ĐT 971 đến nhà Thuyền Dưng)	700m x 3,5m	Áp Hòn Chông	2023-2025	1.000	Xây dựng mới
V	Huyện An Biên (8)				46.558	
1	GIAI ĐOẠN 2021 - 2022				16.442	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				8.660	
	Đường GTNT Xẻo Kè - Lung Ông Đốc	5.200m x 3,5m	Quốc lộ 63 (thị trấn thứ 3) - Lung Ông Đốc (xã Đông Yên)	2022-2023	6.160	XDM
	Đường GTNT kênh Ngang xã – kênh 30 (ấp Xẻo Đước 3)	3.000m x 3,5m	xã Đông Yên	2022-2023	1.800	XDM
	Cầu kênh Đồn	25m x 2,5m	xã Đông Yên	2022-2023	300	XDM
	Cầu Ngã Bát	30m x 3,5m	xã Tây Yên A	2022-2023	400	XDM
*	Vốn phân bổ cho xã				7.782	
1.1	Xã Đông Yên				2.286	
	Đường GTNT kênh Ranh - Cây Cồng	3.500m x 3,5m (mở rộng)	Áp Xẻo Đước 2	2022-2023	1.286	NC, MR
	Đường GTNT Cây cồng - kênh 50	2.200m x 2,5m	Áp Xẻo Đước 1	2022-2023	1.000	XDM
1.2	Xã Tây Yên A				1.524	



TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Cầu ngang kênh Ngã Bát (nhà Ông Nguyễn Văn Thái)	30m x 2,5m	Áp Rọc Lá	2022-2023	624	XDM
	Cầu ngang Tuyến lộ Đường Xuồng (Kênh Mới)	25m x 2,5m	Áp Ngã Bát	2022-2023	300	XDM
	Cầu ngang kênh Rọc Lá-Rẫy Mới (Nhà Thờ Quý Phụng)	35m x 2,5m	Áp Rẫy Mới	2022-2023	600	XDM
1.3	Xã Hưng Yên				1.324	
	Đường GTNT kênh Mới bờ Tây (kênh 3.000 - 5.000)	1.500m x 2,5m	Áp Kinh Mới	2022-2023	1.324	XDM
1.4	Xã Tây Yên				1.324	
	Đường kênh Xẻo Dinh (bờ Đông)	1.500m x 2,5m	Áp Xẻo Dinh	2022-2023	1.324	XDM
1.5	Xã Nam Thái A				1.324	
	Đường GTNT kênh Chống Mỹ củ (bờ Đông) + Đường Tổ 9 ấp Xẻo Vệt	1.700m x 2m	Áp Xẻo Vệt	2022-2023	1.324	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023 - 2025				30.116	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				8.660	
	Đường GTNT kênh 30 (bờ Nam)	2.100m x 3,5m	xã Đông Yên	2022-2023	1.500	XDM
	Đường GTNT dọc kênh Xáng Xẻo Rô (thị trấn)	3.500m x 3,5m	Thị trấn Thứ ba	2023-2024	3.000	XDM
	Đường GTNT kênh Chùa Đông Yên	2.200m x 3,5m	xã Đông Yên	2023-2024	1.660	XDM
	Xây dựng Trung tâm VH-TT, đài truyền thanh huyện		Thị trấn Thứ 3	2024-2025	2.500	XDM
*	Vốn phân bổ cho xã				21.456	
2.1	Xã Nam Yên				2.292	
	Đường GTNT kênh Thứ Ba	1.000m x 2,5m	Áp Ba Biền B	2023-2024	1.400	XDM
	Đường GTNT kênh chống mỹ (bờ Đông) đoạn còn lại chưa đầu tư	800m x 2,5m	Áp Ba Biền B	2024-2025	892	XDM
2.2	Xã Nam Thái A				4.602	
	Đường GTNT 7 Suối bờ Đông (nhà 6 Minh đến giáp Đông Thái)	750m x 2m	Áp Đồng Giữa	2023-2024	565	XDM
	Đường GTNT kênh giữa Xẻo Đồi - Xẻo Quao (đầu kênh giữa A - B đến đê canh nông)	2.470m x 2m	Áp Xẻo Quao A, Xẻo Quao B	2023-2024	1795	XDM
	Đường GTNT khu I Thái Hòa (Nhà ông Quận đến nhà 5 Sang)	450m x 2m	Áp Thái Hòa	2024-2025	400	XDM
	Đường GTNT kênh nông trường dừa bờ NJam (nhà Đoàn Văn Dũng đến Lê Hoàng Gấm)	1.300m x 2m	Áp 7 Biền	2024-2025	945	XDM
	Đường GTNT tổ 6 ấp Thái Hòa (nhà Đàm Văn Thắng đến nhà Oanh)	1.200m x 2m	Áp Thái Hòa	2025	897	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
2.3	Xã Nam Thái				2.292	
	Đường GTNT Xẻo Dừa	2.000m x 2m	Áp 6 Biển	2023-2024	900	XDM
	Đường GTNT kênh Rừng	2.100m x 2m	Áp 6 Đình	2024-2025	1.100	XDM
	Nhà Văn hóa ấp 5 Biển A		Áp 5 Biển A	2024-2025	292	XDM
2.4	Xã Tây Yên				4.602	
	Đường GTNT Kinh Láng Chim	3.000m x 2,5m	Áp Thứ Nhất	2023-2024	2.950	XDM
	Đường GTNT Cặp Sông Cái Lớn	800m x 2,5m	Áp Kinh Xáng	2024	780	XDM
	Cầu ngang Kinh Láng Chim	18m x 2,5m	Áp Thứ Nhất	2025	320	XDM
	Cầu Ngã Ba Kinh Dài	25m x 3,5m	Áp Kinh Dài	2025	552	XDM
2.5	Xã Đông Thái				2.292	
	Đường GTNT Kinh Bàu Hang	1.500m x 2,5m	ấp Nam Quý	2023	1.200	XDM
	Đường GTNT Kinh Xáng Mới	800m x 2m	Áp Đông Thành	2024	330	XDM
	Đường GTNT Thứ Sáu (bờ Tây)	1.500m x 2m	Áp Đông Thành	2025	762	XDM
2.6	Xã Hưng Yên				4.602	
	Đường GTNT kênh Hậu 500 (bờ Tây) đoạn Kênh 3000 – kênh 5000 + Đường kênh Thầy Cai (bờ Nam) đoạn Kênh mới – Cựa Gà A	2.500m x 2,5m	Áp Kinh Mới	2024	2.000	XDM
	Đường GTNT Kênh Mới (bờ Tây) đoạn Kênh 5000 – nhà ông 9 Diễn	2.000m x 2,5m	Áp Lô 2	2025	1.522	XDM
	Đường GTNT Kênh Đồng Nai (bờ Nam) đoạn kênh Bào Môn – Đất ông Được	1.300m x 2,5m	Áp Bào Môn	2025	1.080	XDM
2.7	Xã Tây Yên A				774	
	Đường GTNT Kinh Mới (bờ Tây)	1.000m x 2m	Áp Ngã Bát	2023	774	Xây dựng mới
VI	Huyện An Minh (10)				58.072	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				10.108	
1.1	Xã Vân Khánh				762	
	Xây dựng mới đường GTNT kênh Chổng Mỹ (bờ Đông), Đầu tuyến Ngã Tư Kim Qui cuối tuyến Ngã Ba Kim Qui ấp Kim Qui B	800m x 3m	xã Vân Khánh	2022	762	XDM
1.2	Xã Vân Khánh Đông				762	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Xây dựng đường GTNT Kênh Thầy Tư (bờ Đông Bắc) ấp Ngọc Hiến (nối với đoạn đường cũ)	500m x 2m	xã Vân Khánh Đông	2022	360	XDM
	Cầu Trà Che (bắc ngang kênh Chổng Mỹ) ấp Ngọc Hiến	45m x 2,5m	xã Vân Khánh Đông	2022	402	XDM
1.3	Xã Đông Hưng A				1.324	
	Cầu kênh Lung Giữa ấp Xẻo Đôi	25m x 3m	xã Đông Hưng A	2022	274	XDM
	XDM đường GTNT (bờ Bắc) ấp Ngọc Hòa	1.000m x 3m	xã Đông Hưng A	2022	1.050	XDM
1.4	Xã Thuận Hòa				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 07 ấp	12m x 4m	xã Thuận Hòa	2022	412	NC
	Xây dựng cầu kênh Chổng Mỹ (nhà ông 6 Liệt Oanh) ấp Bần B	25m x 2,8m	xã Thuận Hòa	2022	350	XDM
1.5	Xã Tân Thạnh				1.324	
	Xây dựng đường GTNT bờ Đông Đê Quốc phòng ấp Xẻo Ngát A giáp xã Thuận Hòa (nối với đường cũ)	750m x 2m	xã Tân Thạnh	2022	574	XDM
	Xây dựng đường GTNT Kênh 30 Xẻo Ngát A giáp Xẻo Nhàu A (nối với đường cũ)	1.000m x 2m	xã Tân Thạnh	2022	750	XDM
1.6	Xã Vân Khánh Tây				1.564	
	Xây dựng đường GTNT bờ bắc Đê 419 (nối tiếp đoạn bê tông) ấp Cây Gõ đến ấp Kinh Năm Đất Sét	1.200 km x 2,5m	xã Vân Khánh Tây	2022	1.064	XDM
	Xây dựng đường GTNT bờ đông Kênh Chổng Mỹ Mới ấp Cây Gõ (nối với đường cũ)	650m x 2m	xã Vân Khánh Tây	2022	500	XDM
1.7	Xã Đông Thạnh				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 06 ấp	6 ấp x 5m x 12m	xã Đông Thạnh	2022	762	NC
1.8	Xã Đông Hòa				1.324	
	XDM đường GTNT kênh Chủ Phước ấp Minh Hòa	1.300 m x 2m	xã Đông Hòa	2022	934	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 7 ấp	7 ấp x 6m x 12m	xã Đông Hòa	2022	390	NC
1.9	Xã Đông Hưng				762	
	Cầu KT3 (bờ Bắc) ấp Thành Phụng Đông	2,8m x 20m	xã Đông Hưng	2022	300	XDM
	Cầu kênh 3 ấp Thành Phụng Tây	2,8m x 10m	xã Đông Hưng	2022	162	XDM
	Cầu Đầu ngàn (Chủ Vàng) ấp 10 Huỳnh	2,8m x 15m	xã Đông Hưng	2022	300	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
1.10	Xã Đông Hưng B				762	
	XDM đường GTNT kênh Xáng Đội II (bờ Nam) ấp Thanh Hùng (đầu nối)	1.058m x 2m	xã Đông Hưng B	2022	762	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023 - 2025				47.964	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				17.320	
	Đầu tư, mở rộng Trung tâm Văn hóa huyện An Minh (giai đoạn II)		Khu phố 3, Thị trấn Thứ 11	2023 - 2023	15000	NCMR
	Nâng cấp dự án xử lý rác thải huyện An Minh	Đường đổ rác (200m x 30m), bờ bao (8m x 1.320)	ấp Vàm Xáng	2023-2023	2320	NC
*	Vốn phân bổ cho xã				30.644	
2.1	Xã Vân Khánh Đông				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT Rạch nằm bấp cạn	1.600m x 2,5m	Ấp Minh Cơ	2023	1.530	XDM
2.2	Xã Đông Hưng				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT Kênh Chủ Vàng (bờ Bắc)	1.150m x 2m	Ấp 10 Chợ A	2023	730	XDM
	Xây dựng mới đường GTNT Kênh KT5	742m x 2m	Ấp Thành Phụng Đông	2024	520	XDM
	Xây dựng mới đường GTNT Ngọn 2 Phát	400m x 2m	Ấp 10 Huỳnh	2024	280	XDM
2.3	Xã Đông Hưng B				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT kênh 5 sên (bờ Bắc)	1.553m x 2,5m	Ấp Thanh Hùng	2023	1530	XDM
2.4	Xã Vân Khánh				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT bờ Đông (kênh đồng giữa)	1.500m x 3m	Ấp Mương Đào B, MĐA	2023	1530	XDM
2.5	Xã Đông Hưng A				4.602	
	Xây dựng đường GTNT bờ Nam thường luồng	2.300m x 3m	Ấp Thường Luồng	2023	3.105	XDM
	Xây dựng đường GTNT Kênh ngang Lung ấp Hưng Lâm giáp ấp Xẻo Đôi	1.300m x 2m	Ấp Hưng Lâm	2023	927	XDM
	Xây dựng đường GTNT ấp Xẻo Đôi Lung giữa giáp xã Đông Hưng	800m x 2m	Ấp Xẻo Đôi	2023	570	XDM
2.6	Xã Vân Khánh Tây				7.658	
	Xây dựng đường GTNT tuyến bờ Nam Kênh 327	1.000m x 2m	Ấp Cây Gõ	2023	780	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Xây dựng đường GTNT Đoạn 1: Tuyến bờ Tây Xáng I ấp Kim Quy A2 Đoạn 2: Tuyến bờ Nam Kênh 327	1.780m x 2m	Ấp Kim Qui A2	2023	1.390	XDM
	Xây dựng đường GTNT Tuyến bờ Đông kênh Chông Mỹ Mới	1.400m x 2m	Ấp Cây Gõ	2023	1.100	XDM
	Xây dựng 02 phòng và nâng cấp, sửa chữa dây phòng học củ Trường Mần Non	120m ²	Ấp Kim Qui A1	2023	1.028	NC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Phát Đạt	100m ²	Ấp Phát Đạt	2023	360	NC
	Xây mới 06 phòng học Trường Tiểu học & THCS Vân Khánh Tây (Điểm chính)	600m ²	Ấp Phát Đạt	2024	2.800	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã	840m ²	Ấp Kim Qui A1	2024	200	NC
2.7	Xã Đông Thạnh				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT (kênh Nguyễn Văn Chiêm)	1.000m x 2,5m	Ấp Thạnh Phong	2023	306	NC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT (kênh KT 4)	1.000m x 2,5m	Ấp Thạnh Tây B	2023	306	NC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT (kênh Ông Đường)	1.000m x 2,5m	Ấp Thạnh Tiến	2023	306	NC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT (kênh KT 3)	1.000m x 2,5m	Ấp Thạnh Tây A	2023	306	NC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT (kênh Chín Rưởi)	1.000m x 2,5m	Ấp Thạnh Tiến	2023	306	NC
2.8	Xã Đông Hòa				4.602	
	Xây dựng mới lộ GTNT kênh 500	2.200m x 2 m	Ấp 8 Xáng I	2024	1.850	XDM
	Xây dựng mới đường GTNT kênh Ông Lục	2.200m x 2,5m	Ấp 7 Xáng	2023	2.030	XDM
	Xây dựng mới đường GTNT kênh Chủ Phước	900m x 2m	Ấp Minh Hòa	2023	722	XDM
2.9	Xã Thuận Hòa				1.530	
	Xây dựng mới đường GTNT Thứ 9 - Đê quốc phòng (bờ Bắc)	1.500m x 2m	Ấp 9A	2023	840	XDM
	Xây dựng mới đường GTNT Thứ 10 giáp xã Tân Thạnh (bờ Đông)	1.230m x 2m	Ấp 10 Biển	2023	690	XDM
2.10	Xã Tân Thạnh				4.602	
	Xây dựng đường GTNT bờ Nam kênh Xèo Lá (Xèo Lá A)	2.500m x 2m	Ấp Xèo Lá A	2023	1.875	XDM
	Xây dựng đường GTNT bờ Đông kênh Đê Kênh Nông (ấp Xèo Lá A)	1.000m x 2m	Ấp Xèo Lá A	2023	750	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Xây dựng đường GTNT bờ Nam kênh Cũ (ấp Thạnh Tiên)	1.100m x 2m	Ấp Thạnh Tiên	2023	852	XDM
	Xây dựng đường GTNT bờ Nam kênh Cựa Gà (ấp Thạnh Tiên)	1.500m x 2m	Ấp Thạnh Tiên	2023	1.125	XDM
VII	Huyện Kiên Hải (4)				33.756	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				4.172	
1.1	Xã Hòn Tre				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa kết hợp Trụ sở ấp 2	180m ²	ấp 2	2022	270	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa kết hợp Trụ sở ấp 3	120m ²	ấp 3	2022	492	NC, SC
1.2	Xã Lại Sơn				762	
	Xây dựng khu thể thao xã Lại Sơn	2.400m ²	Ấp Thiên Tuế	2022	762	XDM
1.3	Xã An Sơn				1.324	
	Nhà thi đấu đa năng xã An Sơn	430m ²	Ấp Cù Tron	2022 - 2023	1.324	XDM
1.4	Xã Nam Du				1.324	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp An Phú	121m ²	Ấp An Phú	2022 - 2023	500	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp An Bình	100m ²	Ấp An Bình	2022 - 2023	500	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp Hòn Mấu	75m ²	Ấp Hòn Mấu	2022 - 2023	324	NC, SC
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				29.584	
*	Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM				17.320	
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải	500m ²	Ấp An Phú	2023-2024	1.700	XDM
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải	500m ²	Ấp Hòn Mấu	2023-2024	1.900	XDM
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải xã Hòn Tre	18 điểm	xã Hòn Tre	2023-2024	90	NC, SC, XDM
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải xã Lại Sơn	36 điểm	xã Lại Sơn	2023-2024	180	NC, SC, XDM
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải xã An Sơn	25 điểm	xã An Sơn	2023-2024	125	NC, SC, XDM
	Xây dựng công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải Nam Du	22 điểm	xã Nam Du	2023-2024	110	NC, SC, XDM
	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông đường ngang đảo	4.000m x 6m	xã Lại Sơn	2024-2025	5.000	NC, SC
	Xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP	1ha	xã An Sơn	2024-2025	8.215	XDM
*	Vốn phân bổ cho xã				12.264	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
2.1	Xã Hòn Tre				1.530	
	Xây dựng Khu thể thao xã Hòn Tre	5.200m ²	Ấp 2	2023	1.200	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Hòn Tre	200m ²	Ấp 1	2024	330	NC, SC
2.2	Xã Lại Sơn				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp	204m ²	Ấp Bãi Nhà B	2023	400	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Lại Sơn	800m ²	Ấp Bãi Nhà A	2024	1.130	NC, SC
2.3	Xã An Sơn				4.602	
	Nhà thi đấu đa năng xã An Sơn		Ấp Cù Tron	2023-2024	860	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng nhà văn hóa ấp An Cư	120m ²	ấp An Cư	2022-2023	300	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng nhà văn hóa ấp Bãi Ngự	120m ²	ấp Bãi Ngự	2022-2023	295	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT từ tổ 2 đến tổ 4 ấp Cù Tron	100m ²	Ấp Cù Tron	2023-2024	395	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT hẻm khu dân cư ấp Bãi Ngự	150m ²	Ấp Bãi Ngự	2022-2023	245	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT từ nhà ông Nguyễn Văn Xiển đến Ban Chỉ huy Quân sự xã An Sơn	1.200m	Ấp Cù Tron	2023-2024	1.195	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT tại tổ 6 ấp An Cư	30m ²	Ấp An Cư	2022-2023	150	Xây dựng mới
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT ấp Bãi Ngự	1.200m ²	Ấp Bãi Ngự	2023-2025	1.162	NC, SC
2.4	Xã Nam Du				4.602	
	Xây dựng mới Chợ AN Phú - xã Nam Du	4.729m ²	Ấp An Phú	2023	3.322	XDM
	Xây dựng Khu thể thao	612m ²	Ấp An Phú	2024	1.280	XDM
VIII	Huyện Tân Hiệp (10)				22.920	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				7.620	
1.1	Xã Tân Hiệp A				762	
	Xây dựng mới Nhà văn hoá Ấp 3A		Ấp 3A	2022-2023	562	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp kênh 4A		Ấp 4A	2022-2023	200	NC, SC
1.2	Xã Tân Hiệp B				762	
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT 6 ấp (mang cá cầu Kênh A, sửa chữa đường hư hỏng các ấp)	184m x 3m	Các ấp	2022-2023	382	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Tân Hiệp B2		xã Tân Hiệp B	2022-2023	140	NC, SC

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Tân phát A; Nhà văn hóa Ấp Tân Phú		Các ấp	2022-2023	240	NC, SC
1.3	Xã Tân An				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Tân An		Ấp Tân Long	2022-2023	263	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH&THCS Tân An		Ấp 4B	2022-2023	499	NC, SC
1.4	Xã Tân Hoà				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Tân Hoà		Ấp Tân Hòa B	2022-2023	762	NC, SC
1.5	Xã Thạnh Đông				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hoá xã Thạnh Đông		Ấp Thạnh Tây	2022-2023	762	NC, SC
1.6	Xã Thạnh Đông A				762	
	Đường GTNT bê tông Ấp 7A (tổ 2)	750m x 3,5m	Ấp 7A	2022-2023	762	XDM
1.7	Xã Thạnh Đông B				762	
	Nâng cấp Trung tâm Văn hoá xã (Giai đoạn 1)		xã Thạnh Đông B	2022-2023	762	NC, SC
1.8	Xã Tân Hội				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp		Ấp Tân Vự	2022-2023	762	NC, SC
1.9	Xã Tân Thành				762	
	Đường GTNT 600 từ kênh Chí Thành qua Kênh Cà Cầm	1.200m x 2,5m	xã Tân Thành	2022-2023	762	XDM
1.10	Xã Thạnh Trị				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thạnh Trị (giai đoạn 1)		xã Thạnh Trị	2022-2023	462	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Thạnh Trị (giai đoạn 1)		xã Thạnh Trị	2022-2023	300	NC, SC
2	GAİI ĐOẠN 2023-2025				15.300	
2.1	Xã Tân Hiệp A				1.530	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT khu dân cư đến Trường TH Thạnh Quới	600 x 3,5m	Ấp Tân Quới	2023	500	NC, MR
	Sửa chữa các điểm trường học		xã Tân Hiệp A	2023	262	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa xã, các ấp		Ấp 4A	2024	768	NC, SC
2.2	Xã Tân Hiệp B				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp (Tân Phước, Tân Hà A, Tân An, Tân Hòa A)		Các ấp	2023	762	NC, SC
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp		Các ấp	2024	384	NC, SC

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa xã		xã Tân Hiệp B	2025	384	NC, SC
2.3	<i>Xã Tân An</i>				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa xã		Ấp Tân Long	2023	762	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp 4B		Ấp 4B	2024	384	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp 2B		Ấp 2B	2024	384	NC, SC
2.4	<i>Xã Tân Hoà</i>				1.530	
	Xây dựng mới cầu Đầu Ngàn	20 x 3,5m	Ấp Tân Phát B	2023-2024	762	XDM
	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Tân Phát B		Ấp Tân Phát B	2024-2025	768	XDM
2.5	<i>Xã Thạnh Đông</i>				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp		Ấp Thạnh Tây	2023	762	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã		Ấp Thạnh Tây	2024	448	NC, SC
	Cầu 600 kênh KH 8	18m x 2,8m	Ấp Thạnh Lộc	2024	320	XDM
2.6	<i>Xã Thạnh Đông A</i>				1.530	
	Đường GTNT bê tông Ấp 7A (giai đoạn 3)	750m x 3,5m	Ấp 7A	2023	762	XDM
	Đường GTNT bê tông Ấp 7B (giai đoạn 2)	750m x 3,5m	Ấp 7B	2024	768	XDM
2.7	<i>Xã Thạnh Đông B</i>				1.530	
	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã (Giai đoạn 2)		xã Thạnh Đông B	2023	762	NC, SC
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Thạnh Đông		Ấp Thạnh Đông	2024	768	XDM
2.8	<i>Xã Tân Hội</i>				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp (giai đoạn 2)		Các ấp	2023-2024	762	NC, SC
	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Phú Hòa		Ấp Phú Hòa	2024-2025	768	XDM
2.9	<i>Xã Tân Thành</i>				1.530	
	Đường GTNT cụm dân cư đầu nối đường đôn kênh Phan Chí Thành	700m x 3,5m	Ấp Chí Thành	2023-2024	762	XDM
	Đường GTNT 600 kênh I (dưới nước)	600m x 3,5m	Ấp Tân Phú-Chí Thành	2024-2025	768	XDM
2.10	<i>Xã Thạnh Trị</i>				1.530	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Thạnh Trị (giai đoạn 2)		xã Thạnh Trị	2023	200	NC, SC

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thạnh Trị (giai đoạn 2)		xã Thạnh Trị	2023	276	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp		Thanh Trúc, Thanh Trị, Tàu Hơi A	2023	690	NC, SC
	Đường GTNT kênh Thạnh Trị đoạn từ kênh Kiểng đến kênh Tàu Hơi	300m x 3,5m	Ấp Tàu Hơi A	2024	364	XDM
IX	Huyện Giang Thành (5)				18.672	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				6.408	
1.1	Xã Phú Lợi				2.236	
	Lộ bê tông bờ Đông kênh HN4 (kênh Chum Xây – Trà Phô)	2.100m x 3m	Ấp Tà Teng	2022 - 2023	2.236	XDM
1.2	Xã Vĩnh Điều				2.086	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh Nông trường (kênh 750-HT2)	2.000m x 3m	Ấp Đồng Cừ	2022 - 2023	2.086	XDM
1.3	Xã Vĩnh Phú				2.086	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh T4 (K3-kênh Năng)	2.000m x 3m	Ấp T4	2022 - 2023	2.086	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				12.264	
2.1	Xã Phú Mỹ				2.292	
	Đường dân sinh vào chốt Hàng Bùng	1.500m x 3m	Ấp Trà Phô	2024	2.292	XDM
2.2	Xã Tân Khánh Hòa				2.292	
	Đường HN1 (bờ Tây)	2.300m	Ấp Tân Khánh	2023	2.292	XDM
2.3	Xã Vĩnh Điều				3.840	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh Nông trường (đoạn nối tiếp)	3.000m x 3m	Ấp Đồng Cừ	2023	3.840	XDM
2.4	Xã Vĩnh Phú				3.840	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh T4 (kênh Ranh- kênh Năng)	2.000m x 3m	Ấp T4	2023	2.400	XDM
	Đường kênh hậu 1.000 (K1-K2)	1.000m x 3m	Ấp Đồng Cơ	2023	1.440	XDM
X	Huyện Hòn Đất (12)				44.886	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				14.258	
1.1	Xã Bình Giang				2.236	
	Đường bê tông ấp Tám Ngàn	1500m x 3m	Đoạn Kênh 85B đến kênh Tư Hộ	2022	2.236	XDM
1.2	Xã Mỹ Thuận				762	
	Cầu kênh 500 ấp Càn Đất	30m x 3m	Ấp Càn Đất	2022	762	XDM
1.3	Xã Nam Thái Sơn				762	



 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ

 THỦY SẢN

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Mở rộng đường nước sạch đoạn kênh 13 ấp Sơn An đến kênh 17 ấp Sơn Lập tuyến bờ Đông kênh Tri Tôn	4.50 m	Ấp Sơn An, Sơn Lập, Hòa Tiến	2022	400	XDM
	Mở rộng đường nước sạch đoạn kênh 05 ấp Sơn Thái đến kênh 1,5 ấp Sơn Nam tuyến bờ Đông kênh Tri Tôn	3.500m	Ấp Sơn Thái, Ấp Sơn Tân, Sơn Nam	2022	362	XDM
1.4	Xã Linh Huỳnh				762	
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Cây Chôm	120m ²	Ấp Cây Chôm	2022	412	Nâng cấp
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vàm Biển	108m ²	Ấp Vàm Biển	2022	350	Nâng cấp
1.5	Xã Mỹ Lâm				762	
	Cầu kênh I	32m x 3,5m	Ấp Mỹ Bình	2022	762	XDM
1.6	Xã Mỹ Hiệp Sơn				1.324	
	Cầu 750 (Hai Nhứt)	31m x 3m	Ấp Hiệp Thành	2022	662	XDM
	Cầu kênh Hai Linh	30m x 3m	Ấp Hiệp Thành	2022	662	XDM
1.7	Xã Thổ Sơn				2.236	
	Cầu kênh Tà Keo	24m x 3m	Ấp Vạn Thanh	2022	1.136	XDM
	Đường bờ Nam kênh Hòn Sóc	480m x 3m	Ấp Hòn Sóc	2022	650	XDM
	Nâng cấp sửa chữa nhà Văn hóa ấp Bến Đá		Ấp Bến Đá	2022	450	Nâng cấp
1.8	Xã Bình Sơn				1.564	
	Cầu kênh 250	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1000	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1250	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1500	12m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	400	XDM
1.9	Xã Mỹ Thái				762	
	Cầu kênh 10 ấp Thái Tân	30m x 3m	Kênh 10 bờ Tây kênh Mỹ Thái	2022	762	XDM
1.10	Xã Sơn Bình				1.564	
	Mở rộng đường nước sạch ấp Mương Kinh	3.000m	Ấp Mương Kinh	2022	782	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Mở rộng đường nước sạch ấp Mương Kinh A	3.000m	Ấp Mương Kinh A	2022	782	XDM
1.11	Xã Mỹ Phước				762	
	Cầu kênh Kiên Hảo ấp Phước Tân	58,71m x 3m	Ấp Phước Tân, Tràm Dướng	2022	762	XDM
1.12	Xã Sơn Kiên				762	
	Mở rộng đường nước sạch tổ 11 ấp Vàm Răng	1.200m	Ấp Vàm Răng	2022	762	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				30.628	
2.1	Xã Mỹ Thuận				1.530	
	Mở rộng đường nước sạch lộ Sóc Xoài - Ba Thê	2.900m	Ấp Cản Đất và Ấp Sơn Thuận	2023	1.193	XDM
	Mở rộng đường nước sạch tuyến kinh Zê Rô ấp Sơn Thuận	30m x 3m	Ấp Sơn Thuận	2024	337	XDM
2.2	Xã Nam Thái Sơn				1.530	
	Mở rộng đường nước sạch đoạn kênh 1,5 ấp Sơn Nam đến kênh 10 ấp Hòa Thuận tuyến đường tỉnh lộ 969	10.500m	Ấp Sơn Nam, Sơn Tân, Sơn Thái, Sơn Thành, Sơn Hòa, Hòa Thuận	2024	1.530	XDM
2.3	Xã Linh Huỳnh				1.530	
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Linh Huỳnh	40m ²	Ấp Linh Huỳnh	2023	207	Nâng cấp
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Huỳnh Sơn	40m ²	Ấp Huỳnh Sơn	2023	220	Nâng cấp
3.3	Đường bê tông khu dân cư ấp Vàm Biển	1.100m x 2,5m	Tổ 11 ấp Vàm Biển,	2023	1.103	XDM
2.4	Xã Mỹ Lâm				1.530	
	Cầu kênh 80 ấp Tân Hưng	22m x 3,5m	Ấp Tân Hưng	2023	530	XDM
	Cầu bờ tây Nam kênh Cũ - kênh Thần Nông ấp Tân Điền	35m x 3,5m	Ấp Tân Điền	2023	1.000	XDM
2.5	Xã Mỹ Hiệp Sơn				4.602	
	Xây dựng cầu kênh 12	36m x 3m	Kênh 12 ấp Hiệp Lợi	2023	900	XDM
	Xây dựng cầu kênh 8,5	36m x 3m	Kênh 8,5 ấp Hiệp Tân	2023	900	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Xây dựng cầu kênh Hăng	16m x 3m	Kênh Hăng Đứng ấp Hiệp Tân	2024	402	XDM
	Xây dựng cầu kênh Bảy Đủ	32m x 3m	Kênh Bảy Đủ ấp Kiên Hảo	2024	800	XDM
	Xây dựng cầu kênh Huế Bá	32m x 3m	Kênh Huế Bá ấp Kiên Hảo	2025	800	XDM
	Xây dựng cầu kênh Năm vự	32m x 3m	Kênh Năm Vự ấp Kiên Hảo	2025	800	XDM
2.6	Xã Bình Sơn				7.658	
	Cầu kênh 200 (bờ Tây kênh 285)	26m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2023	1.929	XDM
	Cầu kênh cấp 2 (kênh 422)	26m x 3,5m	Ấp Thuận Tiến	2023	1.900	XDM
	Cầu kênh 422 (KH7)	26m x 3,5m	Ấp Thuận Tiến	2023	1.929	XDM
	Cầu kênh cấp 1 (kênh 7)	26m x 3,5m	Ấp Thuận Tiến	2023	1.900	XDM
2.7	Xã Mỹ Thái				1.530	
	Cầu Kênh 10 ấp Thái Tân	30m x 3m	Kênh 10 bờ Tây kênh Mỹ Thái	2023	667	XDM
	Đường bờ Tây kênh Mỹ Thái thuộc ấp Thái Hưng xã Mỹ Thái	900m x 3m	Kênh 15 - kênh 15,5 bờ Tây kênh Mỹ Thái	2024-2025	863	XDM
2.8	Xã Sơn Bình				7.658	
	Xây dựng cầu Gạch Xẻo Dừa	12m x 3,5m	Ấp Xẻo Tràm	2023	700	XDM
	Xây dựng cầu Gạch Tàu Cau	8m x 3,5m	Ấp Xẻo Tràm	2023	504	XDM
	Xây dựng cầu Gạch Xẻo Tràm	14m x 3,5m	Ấp Xẻo Tràm	2023	800	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Mở rộng đường nước sạch ấp Giàn Gừa	3.000m	Từ ngã 4 Giàn Gừa (sông Kiên Bình) – Ngã 3 Giàn Gừa (Trường Mẫu Giáo)	2023	782	XDM
	Mở rộng đường nước sạch ấp Giàn Gừa	1.200m	Từ Cống Vàm Răng 2 – Ngã 3 Giàn Gừa	2024	313	XDM
	Mở rộng đường nước sạch ấp Xẻo Tràm	3.200m	Từ ngã 3 Giàn Gừa - Kênh Ô Môi (bờ Đông sông Vàm Răng	2024	865	XDM
	Mở rộng đường nước sạch Ấp Mương Kinh A	3.100m	Từ ngã 4 Mương Kinh A - Kênh Ô Môi	2024	809	XDM
	Mở rộng đường nước sạch Ấp Vàm Biển	3.200m	Từ Cầu Gạch Tà Cóc - Cầu kênh Sóc	2024	865	XDM
	Mở rộng đường nước sạch ấp Xẻo Tràm	2.600m	Từ ngã 4 Giàn Gừa (sông Kiên Bình) – ngã 3 Giàn Gừa (bờ Tây kênh Giàn Gừa)	2024	670	XDM
	Mở rộng đường nước sạch ấp Vàm Biển	2.500m	Từ Gạch Tà Cóc - Cầu ngã 3 Vàm Răng	2024	650	XDM
	Nâng cấp Nhà văn hóa ấp Mương Kinh A		Ấp Mương Kinh A	2025	200	Nâng cấp
	Nâng cấp Nhà văn hóa ấp Xẻo Tràm		Ấp Xẻo Tràm	2025	300	Nâng cấp
	Nâng cấp Nhà văn hóa ấp Mương Kinh		Ấp Mương Kinh	2025	200	Nâng cấp
2.9	Xã Mỹ Phước				1.530	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Cầu kênh Kiên Hảo ấp Phước Tân	58,71m x 3m	Ấp Phước Tân, Tràm Đưỡng	2022	352	XDM
	Cầu kênh 3 bờ Tây ấp Phước Hảo	50m x 30	Ấp Phước Hảo	2023-2025	1.178	XDM
2.10	Xã Sơn Kiên				1.530	
	Mở rộng đường nước sạch từ tổ 14 đến tổ 20 ấp Số 8	2.000m	Ấp Số 8	2023	900	XDM
	Mở rộng đường nước sạch tổ 21 ấp Số 8	1.000m	Ấp Số 8	2024	630	XDM
XI	Huyện Châu Thành (9)				27.896	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				7.982	
1.1	Xã Thạnh Lộc				762	
	Dự án Đường GTNT kênh Tà Ben (bờ Nam) giai đoạn I	BTCT 660m x 3m	Ấp Thạnh Yên	2022-2023	762	XDM
1.2	Xã Giục Tượng				762	
	Dự án Sửa chữa nâng cấp 04 nhà văn hoá		Ấp Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Điền, Minh Tân	2022	413	Nâng cấp
	Dự án Xây dựng cầu kênh 13	24m x 3,5m	Ấp Tân Lợi	2022	349	XDM
1.3	Xã Bình An				1.324	
	Dự án Xây dựng mới đường GTNT, cổng và cầu trên tuyến Xẻo Ông Xuyên	BTCT 400m x 3,5m; Cầu 15m; Cổng 4m	Ấp An Thới	2022-2023	1.324	XDM
1.4	Xã Vĩnh Hoà Hiệp				762	
	Dự án Xây dựng cầu khu dân cư	24m x 3,5m	Ấp Súa Đũa	2022	762	XDM
1.5	Xã Mong Thọ A				762	
	Dự án Đường GTNT kênh ba chùa (bờ Tây)	1.040m x 3m	Ấp Thạnh Lợi	2022	762	XDM
1.6	Xã Vĩnh Hoà Phú				1.324	
	Dự án Đường GTNT ấp Vĩnh Hội	1.300m x 2,5m	Ấp Vĩnh Hội (Từ cầu Thanh Niên đến miếu Cây Dương)	2022	1.324	XDM
1.7	Xã Mong Thọ B				762	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm văn hoá xã		UBND xã	2022-2023	515	Nâng cấp
	Dự án Nâng cấp đường GTNT kênh Tà Bu ấp Phước Chung bị sạt lở	120m x2,5m	Ấp Phước Chung	2022-2023	172	Nâng cấp
	Dự án Nâng cấp đường GTNT kênh Công trường ấp Phước Lợi bị sạt lở	50m x2,5m	Ấp Phước Lợi	2022-2023	75	Nâng cấp
1.8	Xã Minh Hoà				762	
	Dự án Cầu Chùa Minh Hưng	20m x 3,5m	Ấp Minh Hưng	2022-2022	762	XDM
1.9	Xã Mong Thọ				762	
	Dự án Đường GTNT kênh số 2, bờ Đông (đoạn từ kênh 1600 đến kênh Huyện Kiên)	BTCT 600m x 3m	Ấp Hòa Bình	2022	762	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				19.914	
2.1	Xã Thạnh Lộc				1.530	
	Dự án Đường GTNT kênh Tà Ben (bờ Nam) giai đoạn II	BTCT 1.740m x 3m	Ấp Thạnh Yên	2023-2023	1.530	XDM
2.2	Xã Giục Tượng				1.530	
	Đường GTNT Kênh Bầu Thi (bờ Tây) - Đoạn 1	2,200m x 3m	Ấp Tân Phước	2022-2023	1.530	XDM
2.3	Xã Bình An				4.602	
	Đường GTNT xẻo thầy bảy (đoạn 1+2)	BTCT 400m x 3,5m	Ấp An Thới, An Bình	2023-2024	540	XDM
	Đường GTNT tổ 9+10 ấp xà Xiêm	BTCT 2.000m x 3,5m	Ấp Xà Xiêm	2023-2024	2.700	XDM
	Nâng cấp các Nhà văn hóa ấp		xã Bình An	2024-2025	1.362	Nâng cấp
2.4	Xã Vĩnh Hoà Hiệp				1.530	
	Nhà văn hoá ấp Hòa Thuận		Ấp Hoà Thuận	2023-2023	700	Nâng cấp
	Nhà văn hoá ấp Vĩnh Thành		Ấp Vĩnh Thành	2024-2024	400	Nâng cấp
	Nhà văn hoá ấp Vĩnh Thành A		Ấp Vĩnh Thành A	2025-2025	430	Nâng cấp
2.5	Xã Mong Thọ A				1.530	
	Dự án: Nâng cấp Trung tâm văn hóa – thể thao xã (Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới)		Ấp Hòa Ninh xã Mong Thọ A	2024-2024	576	Nâng cấp

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Dự án: Xây dựng mới tuyến Kênh Kênh ba chùa, ấp Thạnh Lợi, xã Mong Thọ A, tổng chiều dài 1.200m (thực hiện giai đoạn 2: 800m), ngang 3m)	800m x 3m	Tuyến Kênh Ba Chùa, Ấp Thạnh Lợi	2023-2023	954	XDM
2.6	Xã Vĩnh Hoà Phú				4.602	
	Dự án đường GTNT Xẻo Nhỏ	500m x 3,5m	Tổ 14 ấp Vĩnh Đăng	2023-2025	500	XDM
	Đường GTNT Vĩnh Hoà 2	1.300m x 3,5m	Tổ 7+8 ấp Vĩnh Hoà 2	2023-2025	1.300	XDM
	Đường GTNT bờ Tây Kinh Cà Đào	500m x 3,5m	Tổ 14 ấp Vĩnh Hoà 2	2023-2025	500	XDM
	Đường GTNT bờ Bắc Sông Cà Lang	600m x 3,5m	Tổ 14 ấp Vĩnh Hoà 2	2023-2025	602	XDM
	Đường GTNT bờ Đông Sông Cái Bé	1.700m x 3,5m	Tổ 10 ấp Vĩnh Hội	2023-2025	1.700	XDM
2.7	Xã Mong Thọ B				1.530	
	Đường GTNT Kênh Tám Đạt (bờ Nam)	1.100m x 3m	Ấp Phước Ninh	2022-2023	1.530	XDM
2.8	Xã Minh Hoà				1.530	
	Cầu chụm xà đơn ấp Bình Lạc	35m x 3,5m	Ấp Bình Lạc	2023-2023	1.530	XDM
2.9	Xã Mong Thọ				1.530	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã		Ấp Hòa An	2023-2023	450	Nâng cấp
	Nâng cấp, duy tu, sửa chữa 05 Nhà văn hóa ấp		Toàn xã	2023-2023	550	Nâng cấp
	Nâng cấp trường TH Mong Thọ 1		Ấp Hòa An	2023-2023	530	Nâng cấp
XII	Huyện Giồng Riềng (18)				41.256	
1	GAİI ĐOẠN 2021-2022				13.716	
1.1	Xã Hòa Lợi				2.292	
	Tuyến đường kênh Thầy Dồng Mới	1.600m x 2m	Ấp Hòa Hiệp	2022-2023	1.153	XDM
	Tuyến đường kênh Giáo Thịnh	3.000m x 2m	Ấp Hòa A	2022-2023	424	XDM
	Tuyến đường kênh Xẻo Bè	1.000m x 2m	Ấp Hòa Bình	2022-2023	715	XDM
1.2	Xã Thạnh Hưng				2.292	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã		Xã Thạnh Hưng	2022-2023	262	Nâng cấp
	Tuyến đường kênh Chòm Cao	600m x 2m	Ấp Trương Văn Vững	2022-2023	500	XDM
	Tuyến đường kênh Mò Om (bờ phụ tiếp đoạn 2020)	800m x 2m	Ấp Trương Văn Vững	2022-2023	730	XDM
	Tuyến đường kênh Cai Trương (bờ phụ)	1.000m x 2m	Ấp Thạnh Ngọc	2022-2023	800	XDM
1.3	Xã Long Thạnh				2.292	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Tuyến đường lộ phụ ấp Cỏ Khía từ nhà ông Danh Thảo đến nhà ông Danh Thạch	1.000m x 2m	Ấp Cỏ Khía	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường Tà Mách - Cỏ Khía, đoạn từ nhà Thạch Ri đến nhà bà Trần Thị Lai	1.000m x 2m	Ấp Xẻo Chác	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường Kênh Đường Gổ Lộ từ nhà ông Lâm Quang Ba đến nhà ông Danh Hợi	600m x 2m	Ấp Đường Gổ Lộ	2022-2023	768	XDM
1.4	Xã Ngọc Thuận				2.292	
	Tuyến đường kênh 5 tỷ (bờ Tây, đoạn từ KH7-15 - KH7-14)	1.500m x 2m	Ấp Vinh Bắc	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường kênh An Bình (đoạn từ Giãm An Bình - Kênh thổ)	1.800m x 2m	Ấp Vinh Thuận	2022-2023	1.530	XDM
1.5	Xã Thạnh Phước				2.292	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã		Ấp Thạnh Đông	2022-2023	412	Nâng cấp
	Tuyến đường kênh củ sáu, đoạn từ KH3 đến giáp ranh huyện Tân Hiệp	800m x 2m	Ấp Thạnh Quới	2022-2023	700	XDM
	Tuyến đường kênh Huỳnh Kỳ (tiếp đoạn 2021)	1.400m x 3m	Ấp Thạnh Phong	2022-2023	1.180	XDM
1.6	Xã Hòa Thuận				762	
	Tuyến đường Kênh Hội Đồng (bờ Đông)	800m x 2m	Ấp Hòa Kháng	2022-2023	762	XDM
1.7	Xã Hòa Hưng				762	
	Tuyến đường kênh Huế	700m x 2m	Ấp kênh Giữa	2022-2023	762	XDM
1.8	Xã Ngọc Thành				732	
	Tuyến đường kênh KH5	300m x 2m	Ấp Ngọc Trung	2022-2023	254	XDM
	Tuyến đường kênh sáu thước (bờ phụ)	600m x 2m	Ấp Ngã Năm	2022-2023	478	XDM
2	GAIAI ĐOẠN 2023-2025				27.540	
2.1	Xã Vĩnh Thạnh				2.292	
	Tuyến đường kênh Xẻo Sâu (bờ phụ)	2.500m x 2,5m	Ấp Vĩnh Lộc, Vĩnh Lợi	2021-2025	1.842	XDM
	Xây dựng mới Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Vĩnh Lộc	1	Ấp Vĩnh Lộc	2021-2025	450	XDM
2.2	Xã Thạnh Hòa				2.292	
	Tuyến đường ngõ xóm kênh Bầu Đụng	800m x 2m	Ấp Kinh Tắc	2021-2025	762	XDM
	Tuyến đường kênh tắc từ cầu kênh Tắc đến kênh KH3 nhà ông Trường	1.874m x 2m	Ấp Kinh Tắc	2021-2025	1.030	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Xây dựng mới Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Tư Hạp	1	Ấp Tư Hạp	2021-2025	500	XDM
2.3	Xã Hòa Hưng				1.530	
	Tuyến đường kênh Cây Da (bờ Đông, từ nhà ông Nguyễn Văn Sanh đến nhà bà Nguyễn Thị Siếu)	1.200m x 2m	Ấp Hòa Tân	2021-2025	857	XDM
	Tuyến đường kênh KH9, đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Trí đến nhà ông Nguyễn Văn Hội	800m x 2m	Ấp Kênh Giữa	2021-2025	673	XDM
2.4	Xã Ngọc Thành				1.560	
	Tuyến đường kênh Xuôi	1.800m x 3m	Ấp Kinh Xuôi	2021-2025	1.560	XDM
2.5	Xã Ngọc Chúc				2.292	
	Xây dựng cầu Vàm kênh 6 Thước	30m x 3m	Ấp Ngọc Tân	2021-2025	325	XDM
	Xây dựng mới Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Cái đước lớn		Ấp Cái Đước lớn	2021-2025	441	XDM
	Tuyến Đường kênh KH6	1.500m x 2m	Ấp Ngọc Tân	2021-2025	1.526	XDM
2.6	Xã Hòa Thuận				1.530	
	Tuyến đường kênh Ong Vèo	1.500m x 2m	Ấp Mương Đào	2021-2025	1.530	XDM
2.7	Xã Ngọc Hòa				2.292	
	Tuyến đường kênh Mương Cộ (KH7 - Sông cũ)	890m x 2m	Ấp Chín Ghi	2021-2025	762	XDM
	Tuyến đường lộ phụ kênh tỉnh lộ 963	1.800m x 2m	Ấp Chín Ghi	2021-2025	1.530	XDM
2.8	Xã Bàn Thạch				2.292	
	Tuyến đường kênh Láng Sơn (bờ Đông) từ nhà ông Danh Phích đến ngã tư Lung Chót	1.060m x 2m	Ấp Láng Sen	2021-2025	762	XDM
	Tuyến đường kênh KH3 (bờ Đông) từ nhà ông Danh Tạnh đến khu phố Vĩnh Phước thị trấn Giồng Riềng	2.350m x 2m	Ấp Láng Sen	2021-2025	1.530	XDM
2.9	Xã Hòa An				2.292	
	Tuyến đường Trảng Tranh từ nhà ông 8 quang đến nhà ông giang	2.000m x 2m	Ấp Trảng Tranh	2021-2025	1.400	XDM
	Tuyến đường kênh Nhà lâu từ nhà ông 7 Lễ đến nhà Danh Đen B	990m x 2,5m	Ấp Xèo Dầu	2021-2025	892	XDM
2.10	Xã Bàn Tân Định				2.292	
	Tuyến đường kênh Cây Dương từ Ngã tư Chùa Tràm Chệt đến Ngã ba Cây Xoài	2.200m x 2m	Ấp Tràm Chệt	2021-2025	2.292	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
2.11	Xã Vĩnh Phú				2.292	
	Tuyến đường kênh ông Diệp từ cầu nhà ông Diệp đến giáp kênh KH6	2.000m x 2m	Áp Huỳnh Tổ	2021-2025	2.292	XDM
2.12	Xã Thanh Lộc				2.292	
	Nâng cấp tuyến đường kênh ranh từ chợ kênh Ranh đến giáp ranh xã Ngọc Thuận	4.000m x 2m	Áp Thanh Vinh	2021-2025	2.292	Nâng cấp
2.13	Xã Thanh Bình				2.292	
	Mở rộng tuyến đường Miếu	170m x 1,5m	Áp Thanh Bình	2021-2025	750	Nâng cấp
	Cầu kênh Bờ Chuối	20m x 3m	Áp Bờ Xáng	2021-2025	500	XDM
	Tuyến đường kênh KH3	1.300m x 2m	Áp Ngã Sáu	2021-2025	592	XDM
	Tuyến đường kênh Cây Quéo (bờ phụ)	500m x 2m	Áp Cây Quéo	2021-2025	450	XDM
XIII	Huyện Gò Quao (10)				22.920	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				7.620	
1.1	Xã Định Hòa				2.292	
	Đường GTNT tuyến Bàn Bé Cây Diệp	1.200m x 2m	Áp Hòa Hiếu 1	2022-2023	992	XDM
	Đường GTNT tuyến kênh Kiểm Lâm	700m x 2m	Áp Hòa Thạnh	2022-2023	580	XDM
	Đường GTNT tuyến kênh Ngăn Rích	900m x 2m	Áp Hòa Thạnh	2022-2023	720	XDM
1.2	Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc				2.292	
	Đường GTNT tuyến Đường Cừ (từ cầu Đường Cừ đến nhà Nguyễn Thị Ba)	1.000m x 2m	Áp 7	2022-2023	800	XDM
	Đường GTNT tuyến kênh Ba Hường (từ cầu Từ Nguyên 2 đến Đặng Văn Mau 300m, nhánh Nguyễn Văn Tuấn 200m)	500m x 2m	Áp 7	2022-2023	400	XDM
	Đường GTNT tuyến Bến Cộ	800m x 2m	Áp 9	2022-2023	640	XDM
	Đường GTNT tuyến Ngang Châu	565m x 2m	Áp 8	2022-2023	452	XDM
1.3	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam				2.292	
	Đường GTNT tuyến Đường Thét	700m x 2m	Áp Vĩnh Hòa 3	2022-2023	560	XDM
	Đường GTNT tuyến Bà Chủ	1.150m x 2m	Áp Vĩnh Hòa 3	2022-2023	920	XDM



TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Đường GTNT tuyến Kênh Ngang	1.000m x 2m	Áp 6	2022-2023	812	XDM
1.4	Xã Vĩnh Phước A				744	
	Đường GTNT tuyến Kênh Ba	930m x 2m	Áp Phước Minh	2022-2023	744	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				15.300	
2.1	Xã Vĩnh Phước A				1.548	
	Đường GTNT tuyến kênh Đồn Dong	1.200m x 2m	Áp Phước Hòa	2023-2025	960	XDM
	NC, SC Nhà văn hóa các ấp: Phước Hòa, Phước Lợi, Bùi Thị Thềm, Phước Bình, Phước Tân, Phước Thạnh, Phước Minh		Áp Phước Hòa, Phước Lợi, Bùi Thị Thềm, Phước Bình, Phước Tân, Phước Thạnh, Phước Minh	2023-2025	588	NC, SC
2.2	Xã Định An				2.292	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp An Thọ		Áp An Thọ	2023-2025	600	XDM
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp An Trung		Áp An Trung	2023-2025	600	XDM
	Đường GTNT tuyến lộ Kênh 6 Thước	1.300m x 2m	Áp An Phước	2023-2025	1.092	XDM
2.3	Xã Thới Quản				2.292	
	Đường GTNT tuyến kênh Lô 8	1720m x 2m	Áp Hòa Bình	2023-2025	1.376	XDM
	Đường GTNT tuyến kênh 6,7 Thới Bình bên sông	1.145m x 2m	Áp Thới Bình	2023-2025	916	XDM
2.4	Xã Thủy Liễu				2.292	
	Đường GTNT tuyến kênh Đường Tắc (phải Kênh)	1.600m x 3m	Áp Phước Tiền	2023-2025	2.292	XDM
2.5	Xã Vĩnh Thắng				2.292	
	Đường GTNT tuyến Kênh II	1.000m x 2m	Áp Vĩnh Minh	2023-2025	800	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp: Vĩnh Minh, Thắng Lợi, Vĩnh Tiến, Vĩnh Thạnh		Áp Vĩnh Minh, Thắng Lợi, Vĩnh Tiến, Vĩnh Thạnh	2023-2025	400	NC, SC

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Cầu Dân Quân kênh I	20m x 2,5m		2023-2025	1.092	Dàn thép
2.6	Xã Vĩnh Phước B				2.292	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp An Hòa		Ấp An Hòa	2023-2025	600	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Phước Thành, ấp Phước Thọ		Ấp Phước Thọ, Phước Thọ	2023-2025	300	NC, SC
	Đường GTNT tuyến Sóc Sâu-Sóc Cạn	1.000m x 2m	Ấp An Phú	2023-2025	800	XDM
	Cầu kênh Cựa Gà	12m x 2,5m	Ấp An Phú	2023-2025	592	Dàn thép
2.7	Xã Vĩnh Tuy				2.292	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp: Tiên Phong, Long Đồi, Chiến Thắng, Vĩnh Bình, Vĩnh Phong		Ấp Tiên Phong, Long Đồi, Chiến Thắng, Vĩnh Bình, Vĩnh Phong	2023-2025	550	NC, SC
	Cầu kênh Hai Thông	30m x 3m	Ấp Vĩnh Phong	2023-2025	1.142	Dàn thép
	Đường GTNT tuyến kênh Đường Trâu từ nhà 5 Lắc đến cầu 9 Bàng	600m x 2m	Ấp Tiên Phong	2023-2025	600	XDM
XIV	Huyện U Minh Thượng (6)				13.640	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				7.520	
1.1	Xã Thạnh Yên				762	
	XDM Nhà văn hóa ấp Cạn Ngọn		Ấp Cạn Ngọn	2022	762	XDM
1.2	Xã Vĩnh Hòa				762	
	XDM Cầu Kênh Tư Tôn và lộ GTNT kênh Tư Tôn	12m x 2,5m và 400m x 2,5m	Ấp Lô 12	2022	762	XDM
1.3	Xã Thạnh Yên A				762	
	XDM đường nhánh Xẻo Vườn	150m x 2,5m	Ấp Hòa Vàm	2022	190	XDM
	XDM đường Xẻo Đìa B	440m x 2,5m	Ấp Xẻo Lùng	2022	572	XDM
1.4	Xã Hòa Chánh				762	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lập		Ấp Vĩnh Lập	2022	262	NC, SC
	XDM Cầu Rọ Rùa	11m x 2,5m	Ấp Vĩnh Chánh	2022	150	XDM

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	XDM đường Xẻo Cui	350m x 2,5m	Ấp Vĩnh Tân	2022	350	XDM
1.5	Xã An Minh Bắc				2.236	
	XDM Cầu 800 kênh 17B	28m x 3m	Ấp An Hưng	2022-2023	436	XDM
	XDM Cầu kênh 19	25m x 3m	Ấp An Thạnh	2022-2023	400	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Kinh 5		Ấp Kinh Năm	2022-2023	600	XDM
	XDM Cầu kênh 18	25m x 3m	Ấp An Thạnh	2022-2023	400	XDM
	XDM Cầu kênh 20	25m x 3m	Ấp An Hòa	2022-2023	400	XDM
1.6	Xã Minh Thuận				2.236	
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Cường		Ấp Minh Cường	2022-2023	600	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Thành A		Ấp Minh Thành A	2022-2023	600	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Tiến		Ấp Minh Tiến	2022-2023	600	XDM
	Cầu Kênh 5 Huyện đội (ấp Minh Cường - ấp Chổng Mỹ)	24m x 2,5m	Ấp Minh Cường	2022-2023	436	XDM
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				6.120	
2.1	Xã Thạnh Yên				1.530	
	XDM Nhà văn hóa ấp Cạn Ngọn A		Ấp Cạn Ngọn A	2023	765	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Cạn Vàm		Ấp Cạn Vàm	2024	765	XDM
2.2	Xã Vĩnh Hòa				1.530	
	XDM Cầu kênh Nhỏ	24m x 2,5m	Ấp Cây Bàng	2023	400	XDM
	XDM Cầu Lô 12	24m x 2,5m	Ấp Lô 12	2023	450	XDM
	XDM lộ GTNT kênh Tư Tôn	800m x 2,5m	Ấp Lô 12 và Ấp Vĩnh Tiến	2024	680	XDM
2.3	Xã Thạnh Yên A				1.530	
	XDM cầu Năm Châu	26m x 2,5m	Ấp Xẻo Lùng A	2023	475	XDM
	Cầu Miếu Ông Tà	25m x 1,5m	Ấp Xẻo Lùng A	2024	395	NC, SC
	Cầu kênh Từ Cúc	20m x 1,5m	Ấp Hòa Ngọn	2024	330	NC, SC
	Cầu Tư Biển	20m x 1,5m	Ấp Hòa Ngọn A	2025	330	NC, SC
2.4	Xã Hòa Chánh				1.530	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	XDM cầu kênh Tám Nhỏ	20m x 3m	Ấp Dân Quân	2023	595	XDM
	XDM cầu kênh Chín Đào	11m x 2,5m	Ấp Vĩnh Trung	2023	275	XDM
	XDM đường kênh Chổng Mỹ	3m x 500m	Ấp Chổng Mỹ	2023	550	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Dân Quân		Ấp Dân Quân	2023	35	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vĩnh Hưng		Ấp Vĩnh Hưng	2023	25	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vĩnh Trung		Ấp Vĩnh Trung	2023	25	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Chổng Mỹ		Ấp Chổng Mỹ	2023	25	NC, SC
XV	Huyện Vĩnh Thuận (7)				16.044	
1	GIAI ĐOẠN 2021-2022				5.334	
1.1	Xã Vĩnh Thuận				762	
	Nhà văn hóa 3 ấp		Vĩnh Trinh	2022	650	XDM
			Kinh 14	2022	56	NC, SC
			Kinh 9	2022	56	NC, SC
1.2	Xã Tân Thuận				762	
	Nhà văn hóa 8 ấp		Kinh 1, Vĩnh lộc 1, Kinh 1A, Kinh 2, Kinh 2A, Lò Rèn, Vĩnh Lộc 2, Thắng lợi	2022	762	NC, SC
1.3	Xã Bình Minh				762	
	Nhà văn hóa 3 ấp		Bình Minh, Bờ Lờ B, Cái Nứa	2022	762	NC, SC
1.4	Xã Vĩnh Phong				762	
	Nhà văn hóa 4 ấp		Ruộng sạ 1, Cạnh Đền, Vĩnh Tây 1, Vĩnh Tây 2	2022	762	NC, SC
1.5	Xã Vĩnh Bình Nam				762	

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
	Nhà văn hóa 5 ấp		Bình Thành, Bờ Lời A, Hoà Thành, Bình Phong, Tân Phong	2022	762	NC, SC
1.6	Xã Vĩnh Bình Bắc				762	
	Nhà văn hóa 9 ấp		Tân Bình, Bình Minh, Hoà Thạnh, Hiệp Hoà, Bình Hoà, Xẻo Gia, Ba Đình, Nước Chày, Đồng Tranh	2022	762	NC, SC
1.7	Xã Phong Đông				762	
	Nhà văn hóa 5 ấp		Ruộng sạ 2, Vĩnh Thạnh, Cái Chanh, Cái Nhum, Thạnh Đông	2022	762	NC, SC
2	GIAI ĐOẠN 2023-2025				10.710	
2.1	Xã Vĩnh Bình Bắc				1.530	
	Đường GTNT Lô 12 (bờ Bắc)	1.400m x 3m	Hòa Thạnh	2023	1.530	XDM
2.2	Xã Bình Minh				1.530	
	Đường GTNT kênh Cá Chợ (bờ Đông)	1.500m x 3m	Bờ lời B	2023	1.530	XDM
2.3	Xã Vĩnh Phong				1.530	
	Đường GTNT kênh Xẻo Lộp (bờ trái)	1.000m x 3m	Cạnh Đèn	2023	1.000	XDM
	Nhà văn hóa ấp 03 ấp		Cạnh Đèn 1	2023	175	NC, SC
			Cạnh Đèn 2	2023	175	
			Thị Mỹ	2023	180	
2.4	Xã Vĩnh Bình Nam				1.530	
	Đường GTNT Kênh 8 Nhiều (bờ Đông)	1.500m x 3m	Tân Phong	2023	1.530	XDM



TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW giai đoạn 2021- 2025	Hình thức thực hiện
2.5	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>				<i>1.530</i>	
	Đường GTNT kênh thủy lợi (bờ phải từ 3.000-4.000)	1.500m x 3m	Đồn dong	2023	1.530	XDM
2.6	<i>Xã Phong Đông</i>				<i>1.530</i>	
	Cầu Chòi Mòi	22m x 3m	Cái Nhum	2023	500	XDM
	Cầu Ba Lường	22m x 3m	Cái Nhum	2023	500	XDM
	Cầu 5 Tiên	22m x 3m	Cái Nhum	2023	530	XDM
2.7	<i>Xã Tân Thuận</i>				<i>1.530</i>	
	Đường GTNT kênh Cô Bạch	1.200m x 3m	Thắng Lợi	2023	1.530	XDM

